TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/8/2024
V/v tranh chấp ‘‘Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Viết Phúc
2. Ông Trần Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa*:** Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp ‘‘*Xin ly hôn, nuôi con chung”,* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh G;
- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1973;
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang;
(Chị D xin vắng mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng D trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Huỳnh Văn L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn ngày 28/02/2007 tại UBND xã T. Vợ

chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do anh L tính tình gia trưởng, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, mỗi lần cãi nhau anh L không cho chị và con vào nhà, chị và con phải tìm chỗ ngủ qua đêm. Vì thương các con nên chị cố chịu đựng đến năm 2019 thì chị về nhà mẹ ruột sống đến nay. Thời gian sống ly thân, anh L có đến gặp chị để trao đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị không đồng ý. Đến nay, chị không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị Diễm H, sinh ngày 13/5/1997; Huỳnh Thị Diễm P, sinh ngày 18/8/2008. Huỳnh Thị Diễm H đã trên 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết. Huỳnh Thị Diễm P đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu nuôi Huỳnh Thị Diễm P, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa,… cho bị đơn Huỳnh Văn L, hợp lệ. Nhưng anh L không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị D.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông phát biểu ý kiến

- Về thẩm quyền thụ lý, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử như: Thu thập chứng cứ, tống đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử,…; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; tất cả thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 217; Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D. Chị được ly hôn với anh L. Giao cho chị D tiếp tục nuôi con tên Huỳnh Thị Diễm P, sinh ngày 18/8/2008. Riêng con tên Huỳnh Thị Diễm H, sinh ngày 13/5/1997, đã trên 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết. Chị D chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện:

Chị Nguyễn Thị Hồng D xin ly hôn với anh Huỳnh Văn L, yêu cầu được nuôi con chung nên đây là vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật

tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Tân Phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 10/6/2024, chị Nguyễn Thị Hồng D gửi đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Anh Huỳnh Văn L được Tòa án triệu tập đến dự phiên tòa, hợp lệ nhưng anh L vắng mặt đến lần thứ 2. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Huỳnh Văn L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị D:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị D và anh L có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/02/2007 nên quan hệ hôn nhân của chị D và anh L là hợp pháp, được xem xét, giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị Hồng D trình bày: Sau khi kết hôn, chị và anh Huỳnh Văn L chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh L tính tình gia trưởng nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khi cãi nhau, anh L không cho chị và các con vào nhà nên có khi chị và các con phải ngủ nhờ nhà người khác qua đêm. Đến năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng, chị về nhà mẹ ruột sống. Vợ chồng sống ly thân đến nay. Thời gian sống ly thân, anh L có đến trao đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị không đồng ý. Nay tình cảm của chị đối với anh L không còn, nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Xét thấy, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải là tạo điều kiện cho anh chị gặp nhau để trao đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L không đến, chứng tỏ anh L không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để đoàn tụ gia đình. Do đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

- *Về con chung:*

Anh chị có 02 con chung tên Huỳnh Thị Diễm H, sinh ngày 13/5/1997, Huỳnh Thị Diễm P, sinh ngày 18/8/2008. Hiện các con đang sống với chị D. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, Huỳnh Thị Diễm H đã trên 18 tuổi. Tại bản tự khai ngày 29/5/2024, Huỳnh Thị Diễm P có nguyện vọng tiếp tục sống với mẹ, sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của Huỳnh Thị Diễm P, cần giao Huỳnh Thị Diễm P cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Chị D chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

[4] Về án phí: Chị D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Khoản 4 Điều 147; khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 4 Điều 147; khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng D.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hồng D được ly hôn với anh Huỳnh Văn L.

- *Về con chung*:

+ Con tên Huỳnh Thị Diễm H, sinh ngày 13/5/1997, đã trên 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết.

+ Giao con tên Huỳnh Thị Diễm P, sinh ngày 18/8/2008 cho chị Nguyễn Thị Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Anh Huỳnh Văn L được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị Hồng D và các thành viên trong gia đình không được cản trở.

+ Chị Nguyễn Thị Hồng D chưa yêu cầu anh Huỳnh Văn L cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Hồng D có nghĩa vụ nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng, theo biên lai thu tiền số 0001687, ngày 10/5/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Như vậy, chị Nguyễn Thị Hồng D đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Anh Huỳnh Văn L không nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt Bản án hợp lệ, chị Nguyễn Thị Hồng Diễm, anh Huỳnh Văn Lâm được quyền kháng cáo Bán án đến Tìa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Nguyễn Thị Hoàng Nhi